

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/ HNGĐ-ST

Ngày 17/7/2019

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Đức Cường.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 18/2019/TBMLPT ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L - Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Thanh Th - Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Dương Thanh Th tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/4/2017 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chị ở chung với gia đình anh Th 01 tháng, sau đó đi thuê nhà ở riêng để bán hàng ăn. Chị và anh Th hòa thuận đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Th nghi ngờ chị không chung thủy nên thường xuyên uống rượu say về sinh sự chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị đã được hai bên gia đình tham gia, hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Tháng 5/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở Nam Định, sau đó đi làm ở Thái Nguyên. Từ đó đến nay vợ chồng chị sống ly thân, không liên lạc, không gặp gỡ để giải quyết mâu

thuần. Chị xác định tình cảm giữa chị và anh Th không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn.

Chị và anh Th không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Dương Thanh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Th. Tòa án đã gặp mẹ đẻ anh Th là bà Nguyễn Thị H trú tại thôn 5, xã T, được bà H cho biết: Sau khi kết hôn, chị L và anh Th chung sống hòa thuận khoảng 05 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên va chạm, đánh cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2018, từ đó đến nay hai bên hoàn toàn không có trách nhiệm với nhau nữa. Khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị L, gửi các giấy triệu tập và văn bản tố tụng cho anh Th, do anh Th không ở nhà nên bà nhận thay và đã thông báo cho anh Th biết. Anh Th nói với bà là bận công việc không về được, Tòa án cứ căn cứ theo pháp luật để giải quyết. Anh Th và chị L không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung.

* Xác minh tại địa phương nơi anh Th và chị L cư trú, đại diện chính quyền xã T xác nhận: Trong quá trình chung sống, anh Th và chị L đã xảy ra mâu thuẫn đúng như chị L trình bày; vợ chồng anh Th đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:
 1. Xử cho chị Vũ Thị L và anh Dương Thanh Th được ly hôn.
 2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có.
 3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Dương Thanh Th kết hôn với nhau ngày 27/4/2017, trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Anh Th và chị L chung sống hòa thuận được khoảng nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn, ly thân nhau hơn 01 năm nay, không ai quan tâm tới ai.

Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh Th đã trầm trọng kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Dương Thanh Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Th không lần nào có mặt để làm việc. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Th.

[3] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Do chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Nếu sau này anh Th có yêu cầu, sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện UBND xã T và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Vũ Thị L và anh Dương Thanh Th được ly hôn.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Do nguyên đơn trình bày không có, nên không phải giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2017/0003129 ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị L đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- tòa**
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. Hội Đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên**